

KẾ HOẠCH
Triển khai hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025; Kế hoạch số 2336/KH-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai các hoạt động trọng tâm công tác Y tế dự phòng và Dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động Tiêm chủng mở rộng (TCMR) năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác TCMR.
- Triển khai vắc xin mới trong TCMR (nếu có, theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế).

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Đạt tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR theo chỉ tiêu tại Bảng 1.
- Đạt chỉ tiêu giám sát bệnh có vắc xin phòng bệnh trong Chương trình TCMR theo chỉ tiêu tại Bảng 2.

Bảng 1: Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin TCMR năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt uống, Sởi)	≥ 90%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥ 90%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván 2 cho phụ nữ có thai	≥ 90%
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	≥ 90%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	≥ 90%
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella	≥ 95%
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	≥ 90%
8	Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi	≥ 90%
9	Tỷ lệ uống vắc xin Rota tại vùng triển khai ¹	≥ 90%

¹ Năm 2025 triển khai tại 41 tỉnh, thành phố; năm 2026 triển khai trên toàn quốc theo lộ trình tại Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về tăng số lượng vắc xin trong Chương trình TCMR giai đoạn 2021-2030.

Bảng 2: Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp
2	100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ UVSS	100% huyện, TX, TP đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	$\leq 5/100.000$ người
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	$\leq 0,1/100.000$ người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	$\leq 1/100.000$ người
6	Ca LMC được điều tra và lấy mẫu	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi cấp huyện
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian triển khai

Năm 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG VẮC XIN

1. Đối tượng

Căn cứ văn bản đăng ký của 18 huyện, thị xã, thành phố về đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025, dự kiến đối tượng TCMR năm 2025 như sau:

- Trẻ em dưới 01 tuổi: 22.105 trẻ;
- Trẻ em 18 tháng tuổi: 21.569 trẻ;
- Trẻ em 7 tuổi: 25.676 trẻ;
- Phụ nữ có thai: 22.105 người.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

2. Số lượng vắc xin

Nhu cầu vắc xin trong chương trình TCMR năm 2025 được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của 18 huyện, thị xã, thành phố², số vắc xin mua năm 2024 dự kiến còn tồn tại thời điểm cuối năm 2024, chỉ tiêu tiêm chủng và hệ số sử dụng vắc xin, bao gồm 12 loại vắc xin tại Bảng 3 và chi tiết tại Phụ lục III, Phụ lục IV.

² Bao gồm số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2024 chưa được tiêm chủng đủ mũi, đối tượng của năm 2025 và dự trữ trong 06 tháng đầu năm 2026 theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng

Bảng 3. Nhu cầu vắc xin Tiêm chủng mở rộng năm 2025

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu đề xuất của địa phương (tiêm bù đối tượng năm 2024, tiêm cho đối tượng năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026) (liều)	Số tồn dự kiến thời điểm 31/12/2024 (liều)	Tổng nhu cầu (liều)	Tổng nhu cầu (liều) Làm tròn theo quy cách đóng gói
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(3)*
1	Viêm gan B sơ sinh	32.537	9.970	20.207	20.207
2	Lao	59.035	17.040	41.995	42.000
3	DPT-VGB-Hib	87.620	25.375	62.245	62.245
4	Bại liệt uống (OPV)	150.936	37.240	113.696	113.700
5	Bại liệt tiêm (IPV)	94.989	21.870	73.119	73.120
6	Sởi	53.879	16.520	37.359	37.360
7	Sởi- rubella	52.763	16.540	36.223	36.230
8	Viêm não Nhật Bản (liều 1 ml)	137.886	40.840	97.046	97.050
9	Uốn ván	106.539	24.580	81.959	81.960
10	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	73.026	19.060	53.966	53.980
11	Rota	67.925	17.207	50.718	50.718
12	Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)	82.459	21.970	60.489	60.490

IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG**1. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin**

- Nội dung hoạt động:

+ Tiếp nhận vắc xin từ tuyến khu vực và bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh.

+ Cấp phát, vận chuyển vắc xin từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện và từ tuyến huyện đến tuyến xã.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

2. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiên độ

- Nội dung hoạt động: Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu và an toàn, hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các Bệnh viện, Trạm Y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại Bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 2 lần/tháng, thực hiện

tiêm vét ngay trong tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

3. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

- Nội dung hoạt động: Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR; điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi sởi, rubella, chết sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

4. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng

- Nội dung hoạt động:

+ Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng các vắc xin trong TCMR.

+ Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, điều tra và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

+ Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng, an toàn tiêm chủng theo Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

5. Bồi thường tiêm chủng

- Nội dung hoạt động: Thực hiện bồi thường các trường hợp tai biến nặng tại địa phương ngoài các trường hợp đã quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

6. Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng

- Nội dung hoạt động:

+ Tổng hợp tình hình sử dụng vắc xin và kết quả tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh và thực hiện báo cáo cho các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực thường kỳ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

+ Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng, Trung tâm Y tế huyện thực hiện báo cáo theo đúng thời gian quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

7. Thông tin, giáo dục, truyền thông, đào tạo, giám sát, đánh giá

- Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm: Xây dựng market tài liệu truyền thông (*Tranh gấp, áp phích, Inforgraphic*) về an toàn tiêm chủng, lợi ích của tiêm chủng, tiêm chủng các bệnh truyền nhiễm trong Chương trình TCMR; sản xuất chương trình, phóng sự; tổ chức tập huấn phát triển tài liệu truyền thông/kỹ năng truyền thông về tiêm chủng mở rộng.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, giám sát, đánh giá bao gồm:

+ Đào tạo: Tổ chức Hội nghị, Hội thảo xây dựng, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch tiêm chủng; Lớp đào tạo, tập huấn cho tuyến dưới về nâng cao năng lực chuyên môn trong hoạt động TCMR, quản lý tiêm chủng và hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia...

+ Giám sát, đánh giá: Triển khai hoạt động giám sát TCMR, hỗ trợ giám sát đánh giá hiệu quả triển khai vắc xin phòng bệnh.

+ Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

8. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2026

- Nội dung hoạt động: Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR để dự trù số lượng vắc xin, bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2026.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II đến quý III năm 2025.

9. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Nội dung hoạt động: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR năm 2025 đảm bảo đạt các chỉ tiêu đã đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các địa phương, đơn vị; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các địa phương để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I đến quý IV năm 2025.

V. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí cho hoạt động của Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch trên địa bàn tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo, trừ các hoạt động đã được ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ gồm:

+ Mua vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Kiểm định vắc xin.

+ Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin đến tuyến tỉnh, thành phố.

+ Thông tin, giáo dục, truyền thông, chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học để ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong tiêm chủng, giám sát đánh giá hiệu quả vắc xin tại trung ương.

+ Bồi thường khi sử dụng vắc xin xảy ra tai biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ hoặc gây thiệt hại đến tính mạng của người được tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương.

2. Nội dung chi và mức chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 11/2021/NQ- HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ- HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo triển khai hoạt động TCMR trong Dự toán ngân sách triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn năm 2025.

- Chỉ đạo triển khai công tác tiêm chủng trên địa bàn; tăng cường sự phối hợp của các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện về giám sát, điều trị các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, giám sát bệnh trong TCMR.

- Thống kê, báo cáo hoạt động TCMR theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế triển khai hiệu quả hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và các hoạt động tiêm chủng khác tại trường học.

3. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế triển khai có hiệu quả công tác Tiêm chủng mở rộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu trình UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt hiệu quả công tác TCMR theo đúng quy định; báo cáo kết quả tiêm chủng hàng tháng theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh; đề nghị các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Các Sở, Ban, ngành (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Lưu: VT, KGVX (C).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn